

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 900/TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1), như sau:

1. Dự án, công trình bổ sung

Bổ sung 05 dự án, công trình với tổng diện tích đăng ký thu hồi đất là 53,09 ha, trong đó: đất trồng lúa 2,54 ha; đất rừng phòng hộ 8,65 ha; đất rừng đặc dụng 0,00 ha; đất khác 41,90 ha, cụ thể:

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Trong đó (ha)			
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thành phố Cao Bằng	3	36,42	2,33	0,00	0,00	34,09
2	Huyện Trùng Khánh	1	0,95	0,00	0,00	0,00	0,95
3	Huyện Hạ Lang	1	15,72	0,21	8,65	0,00	6,86
	Tổng	5	53,09	2,54	8,65	0,00	41,90

2. Dự án, công trình điều chỉnh

Điều chỉnh tên, diện tích thu hồi đất và địa điểm thực hiện 01 dự án tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, cụ thể:

I. NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022

Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện
		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	16,10	5,00			11,10	Thị trấn Xuân Hoà

II. NỘI DUNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện
		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25,72	9,67	0,83		15,22	Thị trấn Xuân Hoà, xã Trường Hà

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT, Ủy viên UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TP KT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NĐ (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục 1

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 TỈNH CAO BẰNG
(BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Tờ trình số 900 /TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Trong đó (ha)			
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thành phố Cao Bằng	3	36,42	2,33	0,00	0,00	34,09
2	Huyện Trùng Khánh	1	0,95	0,00	0,00	0,00	0,95
3	Huyện Hạ Lang	1	15,72	0,21	8,65	0,00	6,86
	Tổng	5	53,09	2,54	8,65	0,00	41,90

Phụ lục 1.1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 THÀNH PHỐ CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Tờ trình số 900/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đăng ký (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Phường Sông Hiến	15,10	1,03			14,07	Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
2	Khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa (giai đoạn I) thuộc Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng- Tổng công ty Khoáng sản – TKV đạt 350.000 tấn/năm	Phường Tân Giang, Phường Hòa Chung	21,00	1,30			19,70	Giấy phép số 1271/GP-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000124 ngày 21/02/2011.
3	Đầu tư xây dựng trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng	Phường Đề Thám	0,32				0,32	Quyết định số 117/QĐ-TCHQ ngày 31/01/2023 của Tổng cục hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng
Tổng			36,42	2,33	0,00	0,00	34,09	

Phụ lục 1.2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN TRÙNG KHÁNH (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Tờ trình số 900 /TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh	Thị trấn Trà Lĩnh	0,95				0,95	Quyết định số 2923/QĐ-TCHQ ngày 28/12/2022 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh
	Tổng		0,95	0,00	0,00	0,00	0,95	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN HẠ LANG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Tờ trình số 900 /TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đề nghị chuyển tiếp (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) – xã Cách Linh, xã Triệu Âu (huyện Phục Hòa) – xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) – xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng. (Diện tích được đã được thông qua 47,87 ha, đã thu hồi 32,15ha. Diện tích đề nghị chuyển tiếp 15,72 ha) .	TT Thanh Nhật, xã Cô Ngân, xã Vinh Quý, xã Đức Quang	15,72	0,21	8,65		6,86	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án: Đường tỉnh 208, từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Cách Linh, xã Triệu Âu (huyện Phục Hòa) - xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng
	Tổng		15,72	0,21	8,65	0,00	6,86	

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỖN ĐỒNG THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022
(Kèm theo Tờ trình số 900 /TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022								NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG							
STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện	Ghi chú
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	16,10	5,00			11,10	Thị trấn Xuân Hoà	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25,72	9,67	0,83		15,22	Thị trấn Xuân Hoà, xã Trường Hà	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 854a/BC-UBND ngày 24/3/2023 về việc đánh giá bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh, bổ sung đợt 1) so với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
Tổng		16,10	5,00	0,00	0,00	11,10			25,72	9,67	0,83	0,00	15,22		

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ), NHIỆM KỲ 2021-2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thông qua Danh mục các dự án, công
trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh
đợt 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên
địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1) như sau:

1. Dự án, công trình bổ sung

Bổ sung 05 dự án, công trình với tổng diện tích đăng ký thu hồi đất là
53,09 ha, trong đó: đất trồng lúa 2,54 ha; đất rừng phòng hộ 8,65 ha; đất rừng
đặc dụng 0,00 ha; đất khác 41,90 ha. Cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng	Tổng diện tích	Trong đó (ha)
-----	-------------------	-------------	-------------------	---------------

		dự án, công trình	thực hiện (ha)	Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thành phố Cao Bằng	3	36,42	2,33	0,00	0,00	34,09
2	Huyện Trùng Khánh	1	0,95	0,00	0,00	0,00	0,95
3	Huyện Hạ Lang	1	15,72	0,21	8,65	0,00	6,86
	Tổng	5	53,09	2,54	8,65	0,00	41,90

2. Dự án, công trình điều chỉnh

Điều chỉnh tên, diện tích thu hồi đất và địa điểm thực hiện 01 dự án tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Cụ thể:

I. NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022						
Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện
		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	16,10	5,00			11,10	Thị trấn Xuân Hoà
II. NỘI DUNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG						
Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện
		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25,72	9,67	0,83		15,22	Thị trấn Xuân Hoà, xã Trường Hà

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 13 (*chuyên đề*) thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Lãnh đạo VP, CV;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Phụ lục 1

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 TỈNH CAO BẰNG
(BỔ SUNG ĐỢT1)**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Trong đó (ha)			
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thành phố Cao Bằng	3	36,42	2,33	0,00	0,00	34,09
2	Huyện Trùng Khánh	1	0,95	0,00	0,00	0,00	0,95
3	Huyện Hạ Lang	1	15,72	0,21	8,65	0,00	6,86
	Tổng	5	53,09	2,54	8,65	0,00	41,90

Phụ lục 1.1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 THÀNH PHỐ CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đăng ký (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Phường Sông Hiến	15,10	1,03			14,07	Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
2	Khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ (giai đoạn 1) thuộc Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng- Tổng công ty Khoáng sản – TKV đạt 350.000 tấn/năm	Phường Tân Giang, Phường Hòa Chung	21,00	1,30			19,70	Giấy phép số 1271/GP-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000124 ngày 21/02/2011.
3	Đầu tư xây dựng trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng	Phường Đề Thám	0,32				0,32	Quyết định số 117/QĐ-TCHQ ngày 31/01/2023 của Tổng cục hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng
Tổng			36,42	2,33	0,00	0,00	34,09	

Phụ lục 1.2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN TRỪNG KHÁNH (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh	Thị trấn Trà Lĩnh	0,95				0,95	Quyết định số 2923/QĐ-TCHQ ngày 28/12/2022 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh
	Tổng		0,95	0,00	0,00	0,00	0,95	

Phụ lục 1.3

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN HẠ LANG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đề nghị chuyển tiếp (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) – xã Cách Linh, xã Triệu Âu (huyện Phục Hòa) – xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) – xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng. (Diện tích được đã được thông qua 47,87 ha, đã thu hồi 32,15ha. Diện tích đề nghị chuyển tiếp 15,72 ha).	TT Thanh Nhật, xã Cô Ngân, xã Vinh Quý, xã Đức Quang	15,72	0,21	8,65		6,86	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án: Đường tỉnh 208, từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Cách Linh, xã Triệu Âu (huyện Phục Hòa) - xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng
	Tổng		15,72	0,21	8,65	0,00	6,86	

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỖN ĐỒNG TÍNH THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022								NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG							
STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện	Ghi chú
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	16,10	5,00				Thị trấn Xuân Hoà	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25,72	9,67	0,83		15,22	Thị trấn Xuân Hoà, xã Trường Hà	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 854a/BC-UBND ngày 24/3/2023 về việc đánh giá bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh, bổ sung đợt 1) so với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
Tổng		16,10	5,00	0,00	0,00	11,10			25,72	9,67	0,83	0,00	15,22		

Số: 923/BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 10 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tổng hợp Danh mục dự án, công trình đăng ký thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (bổ sung, điều chỉnh đợt 1)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 688/UBND-TH ngày 29/3/2023 về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết trình bổ sung tại kỳ họp thứ 13 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả tiếp nhận, rà soát tổng hợp Danh mục dự án, công trình như sau:

Ngày 31/3/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 820/STNMT-QLĐĐ về việc đăng ký Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2023 (bổ sung đợt 1) gửi UBND các huyện, thành phố. Đến hết ngày 09/4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Tờ trình đề nghị bổ sung của 08 huyện, thành phố với **tổng số 27 dự án, công trình** (gọi là công trình).

Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xem xét nội dung tờ trình, rà soát thành phần nội dung hồ sơ của các công trình, tổng hợp vào Danh mục. Kết quả như sau:

1. Công trình đủ điều kiện đăng ký vào Danh mục trình Nghị quyết 06/27 công trình

1.1. Công trình đăng ký mới: 05 công trình, tổng diện tích 53,09 ha (đất trồng lúa 2,54 ha, đất rừng phòng hộ 8,65 ha, đất khác 41,90 ha). Trong đó:

- Công trình đăng ký thu hồi đất: 02 công trình;
- Công trình đăng ký nhu cầu thu hồi đất đồng thời đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: 03/27 công trình;

1.2. Công trình đăng ký điều chỉnh: 01 công trình (điều chỉnh nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 09/12/2022)

- Nội dung theo Nghị quyết đã thông qua:

+ Tên công trình: Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng;

+ Diện tích: 16,10 ha (đất trồng lúa 5,00 ha, đất khác 11,10 ha);

+ Địa điểm thực hiện: Thị trấn Xuân Hoà.

- Nội dung sau điều chỉnh:

+ Tên công trình: Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

+ Diện tích: 25,72 ha (đất trồng lúa 9,67 ha, đất rừng phòng hộ 0,83 ha, đất khác 15,22 ha);

+ Địa điểm thực hiện: Thị trấn Xuân Hoà, xã Trường Hà.

2. Công trình không đủ điều kiện tổng hợp vào Danh mục trình Nghị quyết: 21/27 công trình.

Các công trình không đủ điều kiện tổng hợp vào Danh mục do: UBND cấp huyện chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định pháp luật về đất đai nên xác định sai đối tượng, trường hợp đăng ký vào Nghị quyết của HĐND tỉnh; một số công trình không đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT; không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, UBND huyện không đánh giá cụ thể việc bổ sung công trình có đảm bảo về chỉ tiêu sử dụng đất và khu chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công trình không thuộc đối tượng đăng ký Danh mục trình Nghị quyết HĐND: 05 công trình;

- Công trình không đủ thành phần hồ sơ theo quy định: 16 công trình.

3. Kết quả tổng hợp các công trình

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích (ha)	Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường
1	Thành phố Cao Bằng		Công văn số 578/UBND-TNMT ngày 24/3/2023.

1.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		<i>03/03 công trình</i>
1.1.1	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa.	15,1	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gồm: + Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án; + Biên bản kiểm tra thực địa; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ địa chính. - Thành phần hồ sơ đủ theo quy định, đủ điều kiện đăng ký vào Danh mục thu hồi đất và Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất.
1.1.2	Khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa (giai đoạn 1) thuộc Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng- Tổng công ty Khoáng sản – TKV đạt 350.000 tấn/năm	21,0	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gồm: + Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000124 ngày 21/02/2011; + Biên bản kiểm tra thực địa; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ địa chính. - Thành phần hồ sơ đủ theo quy định, đủ điều kiện đăng ký vào Danh mục thu hồi đất và Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất.
1.1.3	Đầu tư xây dựng trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng	0,32	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ gồm: + Quyết định số 117/QĐ-TCHQ ngày 31/01/2023 của Tổng cục hải quan về việc phê duyệt dự án; + Biên bản kiểm tra thực địa; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ địa chính. - Thành phần hồ sơ đủ theo quy định, đủ điều kiện đăng ký vào Danh mục thu hồi đất.
2	Huyện Quảng Hà		Tờ trình số 851/TTr-UBND ngày 24/3/2023; Tờ trình số 959/TTr-UBND ngày 04/4/2023; Tờ trình số 989/TTr-UBND ngày 05/4/2023.

2.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		<i>01/05 công trình</i>
2.1.1	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25,72	<p>- Công trình đã được HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021). Theo Báo cáo giải trình số 495/BC-UBND ngày 02/3/2023 của UBND huyện Hà Quảng: Tại thời điểm đăng ký vào 02 Nghị quyết nêu trên, công trình được căn cứ vào Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án, hướng tuyến và diện tích được tính toán sơ bộ trên cơ sở đồ án Quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 2022-2025) được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 với diện tích đăng ký sử dụng đất là: 16,1 ha (<i>đất trồng lúa: 5ha, đất khác: 11,1 ha</i>); địa điểm thực hiện: tại thị trấn Xuân Hòa.</p> <p>- Ngày 15/11/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1665/QĐ-UBND phê duyệt dự án, nay UBND huyện đăng ký điều chỉnh diện tích sử dụng đất thành 25,72 ha trên địa bàn thị trấn Xuân Hòa và xã Trường Hà.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 1665/QĐ-UBND phê duyệt dự án; + Biên bản kiểm tra thực địa; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023; + Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ địa chính; + Báo cáo số 495/BC-UBND ngày 02/3/2023; Báo cáo số 854a/BC-UBND ngày 24/3/2023 của UBND huyện Hà Quảng. <p>- Thành phần hồ sơ đủ theo quy định, đủ điều kiện đăng ký điều chỉnh Danh mục thu hồi đất và Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất.</p>
2.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		<i>04/05 công trình</i>
2.2.1	Phê duyệt nhu cầu xin chuyển mục đích sử	0,178	- Các trường hợp này không thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất (<i>khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai</i>); không phải là dự án đầu tư thuộc trường hợp đăng

	dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện		ký Nghị quyết của HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất (<i>điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai</i>).
2.2.2	Phê duyệt bổ sung vị trí, diện tích các khu đất đầu giá	0,526	- Khu đất không thuộc trường hợp phải đăng ký thu hồi đất (<i>khoản 3 điều 62 Luật Đất đai</i>) và chuyển mục đích sử dụng đất (<i>khoản 1 điều 58 Luật Đất đai</i>) trình HĐND tỉnh.
2.2.3	Cải tạo, nâng cấp đường từ thị trấn Xuân Hòa – thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	37,99	Không có hồ sơ kèm theo.
2.2.4	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía bắc, tỉnh Cao Bằng. Tiêu dự án: Cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 204 (đoạn thị trấn Thông Nông - xã Cần Yên), huyện Hà Quảng	34,59	Dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư (<i>Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 13/6/2022</i>). Do đó, Dự án không thuộc trường hợp đăng ký thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND tỉnh phê duyệt vào Kế hoạch sử dụng đất.
3	Huyện Hạ Lang	Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 24/02/2023; Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 16/3/2023.	
3.1	Các công trình đủ điều kiện		01/01 công trình
3.1.1	Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) – xã Cách Linh, xã Triệu Âu (huyện Phục Hòa) – xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã	15,72	- Dự án được HĐND tỉnh thông qua năm 2022 (Nghị quyết số 37/NQ-HĐND và Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/7/2022) với diện tích 47,87 ha, diện tích đã thu hồi 32,15 ha, diện tích đề nghị chuyển tiếp 15,72 ha. - Hồ sơ gồm: + Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều

	Đức Quang (huyện Hạ Lang) – xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng		<p>chính dự án đầu tư;</p> <p>+ Biên bản kiểm tra thực địa;</p> <p>+ Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023;</p> <p>+ Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ địa chính;</p> <p>+ Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 13/3/2023 của UBND huyện Hạ Lang.</p> <p>- Thành phần hồ sơ đủ theo quy định, đủ điều kiện đăng ký Danh mục thu hồi đất và Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023.</p>
3.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		0
4	Huyện Trùng Khánh	Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 30/3/2023; Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 06/4/2023	
4.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		01/03 công trình
4.1.1	Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh	0,95	<p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>+ Quyết định số 2923/QĐ-TCHQ ngày 28/12/2022 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt dự án;</p> <p>+ Biên bản kiểm tra thực địa;</p> <p>+ Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023;</p> <p>+ Bản đồ ranh giới dự án trên nền bản đồ địa chính.</p> <p>+ Báo cáo số 542/UBND-TNMT ngày 06/4/2023, Báo cáo số 551a/UBND-TNMT ngày 07/4/2023 của UBND huyện Trùng Khánh.</p> <p>- Thành phần hồ sơ đủ theo quy định, đủ điều kiện đăng ký vào Danh mục thu hồi đất.</p>
4.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		02/03 công trình
4.2.1	Khu tái định cư Đoòng Luông (Giai đoạn 2), huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	5,39	<p>- Hồ sơ kèm theo không có file số bản đồ của công trình; Biên bản kiểm tra công trình nêu dự án chưa có trong quy hoạch sử dụng đất, tuy nhiên lại không đánh giá được việc bổ sung công trình có ảnh hưởng đến chỉ tiêu sử dụng đất và khu chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p>

4.2.2	Đường giao thông liên kết vùng Lạc Hiến - Lũng Rý, xã Quang Vinh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	1,76	- Hồ sơ kèm theo không có file số bản đồ của công trình; Dự án có văn bản ghi vôn thực hiện (<i>Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng</i>), tuy nhiên chưa có hồ sơ, tài liệu pháp lý để làm căn cứ xác định quy mô, địa điểm sử dụng đất của dự án.
5	Huyện Bảo Lạc	Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 31/3/2023.	
5.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		0
5.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		02/02 công trình
5.2.1	Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bảo Lạc	0,76	- Dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất (<i>khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai</i>). - Hồ sơ kèm theo không có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Điều 9 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT, đính chính tại Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22/10/2021 của Bộ TNMT</i>). Không đủ điều kiện đăng ký danh mục chuyển mục đích sử dụng đất.
5.2.2	Khu phụ trợ mỏ đá Bó Chiêu, xóm Thảm Thon B, xã Phan Thanh, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	1,84	- Dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất (<i>khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai</i>). - Hồ sơ kèm theo không có Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Điều 9 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT, đính chính tại Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22/10/2021 của Bộ TNMT</i>). Không đủ điều kiện đăng ký danh mục chuyển mục đích sử dụng đất.
6	Huyện Hòa An	Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 05/4/2023.	
6.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		0
6.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		08/08 công trình

6.2.1	Nhà máy Thủy điện Bình Long	0,27853	Đến ngày 09/4/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số 29/TTr-UBND của UBND huyện Hòa An.
6.2.2	Đường dây 35kV phục vụ thi công và truyền tải điện năng của Nhà máy thủy điện Bình Long	4,85	
6.2.3	Khai thác tận thu khoáng sản đối với các khu vực đủ điều kiện cấp phép tận thu khoáng sản trên địa bàn tỉnh (theo công văn số 359/UBND-CN ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)	4,2	
6.2.4	Công trình Thủy điện Bạch Đằng	1,19723	
6.2.5	Công trình Thủy điện Hồng Nam	13,37	
6.2.6	Công trình Thủy điện Pác Khuổi	22,27	
6.2.7	Công trình: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Cao Bằng	3,39	
6.2.8	Mỏ đá Tổng Hoảng	3,70	
7	Huyện Bảo Lâm	Tờ trình số 643/TTr-UBND ngày 05/4/2023.	
7.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		0
7.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		02/02 công trình

7.2.1	Trường Mầm non xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	0,474	Đến ngày 09/4/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số 643/TTr-UBND của UBND huyện Bảo Lâm.
7.2.2	Bố trí ổn định dân cư xóm Nà Sài, Khau Lạ, Nà Làng, Nặm Ngoại, xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	4,346	
8	Huyện Nguyên Bình	Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 06/4/2023.	
8.1	<i>Các công trình đủ điều kiện</i>		0
8.2	<i>Các công trình không đủ điều kiện</i>		03/03 công trình
8.2.1	Trường Tiểu học Thành Công, huyện Nguyên Bình	0,42	Đến ngày 09/4/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số 21/TTr-UBND của UBND huyện Nguyên Bình.
8.2.2	Mở mới đường giao thông liên xã Nặm Rạng xã Triệu Nguyên sang xã Yên Lạc, huyện Nguyên Bình	5,02	
8.2.3	Đường giao thông liên xã Nặm Kim xã Ca Thành sang Nà Ca, xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2,25	

(Có phụ lục Danh mục công trình thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất kèm theo)

Trên đây là Báo cáo tổng hợp Danh mục dự án, công trình đăng ký thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (bổ sung, điều chỉnh đợt 1) của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLĐĐ.

GIÁM ĐỐC



Nông Văn Chiêm

Phụ lục 1

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 TỈNH CAO BẰNG
(BỔ SUNG ĐỢT1)**

(Kèm theo Báo cáo số 923/BC-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Trong đó (ha)			
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)	Đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thành phố Cao Bằng	3	36.42	2.33	0.00	0.00	34.09
2	Huyện Trùng Khánh	1	0.95	0.00	0.00	0.00	0.95
3	Huyện Hạ Lang	1	15.72	0.21	8.65	0.00	6.86
	Tổng	5	53.09	2.54	8.65	0.00	41.90

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 THÀNH PHỐ CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 923/BC-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đăng ký (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Phường Sông Hiến	15.10	1.03			14.07	Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
2	Khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ (giai đoạn 1) thuộc Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng- Tổng công ty Khoáng sản – TKV đạt 350.000 tấn/năm	Phường Tân Giang, Phường Hòa Chung	21.00	1.30			19.70	Giấy phép số 1271/GP-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000124 ngày 21/02/2011.
3	Đầu tư xây dựng trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng	Phường Đề Thám	0.32				0.32	Quyết định số 117/QĐ-TCHQ ngày 31/01/2023 của Tổng cục hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan tỉnh Cao Bằng
Tổng			36.42	2.33	0.00	0.00	34.09	

Phụ lục 1.2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN TRÙNG KHÁNH (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 923/BC-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh	Thị trấn Trà Lĩnh	0.95				0.95	Quyết định số 2923/QĐ-TCHQ ngày 28/12/2022 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh
	Tổng		0.95	0.00	0.00	0.00	0.95	

Phụ lục 1.3

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN HẠ LANG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 923/BC-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đề nghị chuyển tiếp (ha)	Trong đó				Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) – xã Cách Linh, xã Triệu Ấu (huyện Phục Hòa) – xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) – xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng. (Diện tích được đã được thông qua 47,87 ha, đã thu hồi 32,15ha. Diện tích đề nghị chuyển tiếp 15,72 ha).	TT Thanh Nhật, xã Cô Ngân, xã Vinh Quý, xã Đức Quang	15.72	0.21	8.65		6.86	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án: Đường tỉnh 208, từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Cách Linh, xã Triệu Ấu (huyện Phục Hòa) - xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng
	Tổng		15.72	0.21	8.65	0.00	6.86	

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HDND TỈNH THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022
 (Kèm theo Báo cáo số 923/BC-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 95/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022								NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG							
STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện	Ghi chú
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	16.10	5.00			11.10	Thị trấn Xuân Hòa	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25.72	9.67	0.83		15.22	Thị trấn Xuân Hòa, xã Trường Hà	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 854a/BC-UBND ngày 24/3/2023 về việc đánh giá bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh, bổ sung đợt 1) so với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
Tổng		16.10	5.00	0.00	0.00	11.10			25.72	9.67	0.83	0.00	15.22		

Phụ lục 1

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2023 TỈNH CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 923/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	2	36,10	2,33	0,00	0,00
2	Huyện Hạ Lang	1	15,72	0,21	8,65	0,00
	Tổng	3	51,82	2,54	8,65	0,00

Phụ lục 1.1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2023 THÀNH PHỐ CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 923/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đăng ký (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Phường Sông Hiến	15,10	1,03			Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
2	Khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ (giai đoạn 1) thuộc Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng- Tổng công ty Khoáng sản – TKV đạt 350.000 tấn/năm	Phường Tân Giang, Phường Hòa Chung	21,00	1,30			Giấy phép số 1271/GP-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000124 ngày 21/02/2011.
Tổng			36,10	2,33	0,00	0,00	

Phụ lục 1.2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2023 HUYỆN HẠ LANG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 923/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đề nghị chuyển tiếp (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) – xã Cách Linh, xã Triệu Ấu (huyện Phục Hòa) – xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) – xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng (Diện tích được đã được thông qua 47,87 ha, đã thu hồi 32,15ha. Diện tích đề nghị chuyển tiếp 15,72 ha).	TT Thanh Nhật, xã Cô Ngân, xã Vinh Quý, xã Đức Quang	15,72	0,21	8,65		Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án: Đường tỉnh 208, từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Cách Linh, xã Triệu Ấu (huyện Phục Hòa) - xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng
Tổng			15,72	0,21	8,65	0,00	

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 98/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021**
(Kèm theo Báo cáo số 923/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)



NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 98/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021						NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG						Ghi chú	
ST T	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)			Địa điểm thực hiện	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)				Địa điểm thực hiện
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	16,1	5,00			Thị trấn Xuân Hòa	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	25,72	9,67	0,83		Thị trấn Xuân Hòa, xã Trường Hà	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 854a/BC-UBND ngày 24/3/2023 về việc đánh giá bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh, bổ sung đợt 1) so với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
	Tổng	16,10	5,00	0,00	0,00			25,72	9,67	0,83	0,00		